

Bản án số: 13/2022/HSST  
Ngày 16- 3- 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Qu, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Phan Thị D1; có vợ là Nguyễn Thị Gi và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2021; có mặt.

2. Vũ Anh T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Đào Thị H; có vợ là Bùi Thị Thanh H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021; có mặt.

3. Chu Đức Đ, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức Ph và bà Đỗ Thị O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự:

Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phan Tiến T1, sinh năm 1992; trú tại: Số 18B/8/155 Tr, Quận Qu, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Trần Nhất G, sinh năm 1995; trú tại: Số 30/186 đường Tr, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Vũ Minh H, sinh năm 1982; trú tại: Số 8/14 Ph, phường T, Quận Qu, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, tại Xưởng B4 thuộc Công ty TNHH Vật liệu nam châm Sh, ở Lô CN5.1D Khu Công nghiệp V, phường Đ2, quận H, Hải Phòng, Bùi Văn Qu và Phan Tiến T1 (đều là công nhân của Công ty Sh) xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Nhưng được Vũ Anh T cùng mọi người can ngăn. Sau đó, T1 cùng Trần Nhất Gi đến vị trí Qu đang làm việc để nói chuyện. Tại đây, giữa Qu và T1 tiếp tục xảy ra xô xát và được mọi người can ngăn. T1 và Qu hẹn nhau khi hết ca làm việc ra ngoài cổng Công ty để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Ngay sau đó, T1 gọi điện cho anh họ của mình là Vũ Minh H kể về việc xích mích giữa T1 và Qu; đồng thời nhờ H đến Công ty đón T1 lúc 06 giờ ngày 15/4/2021. Còn về phía Qu, vì sợ khi hết ca làm ra phòng thay quần áo sẽ bị T1 rủ thêm người đánh, nên Qu nhờ T và Chu Đức Đ đi cùng, nếu xảy ra xô xát thì hỗ trợ Qu.

Khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 15/4/2021, khi hết ca làm việc, T1 đi cùng Gi ra ngoài cổng Công ty để chờ Qu và gặp H đang đứng đợi ở đó. Qu đi cùng T, Đ đến phòng thay quần, áo. Thay quần, áo xong, Qu đi xuống trước, T, Đ đi xuống sau. Khi Qu đi ra gần cổng Công ty thì nhìn thấy T, Gi đang đứng ở phía ngoài cổng. Qu quay lại tủ đồ của mình trong Công ty lấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, lưỡi dài khoảng 10cm, rộng khoảng 02cm, đầu lưỡi sắc nhọn, cán bằng nhựa dài khoảng 10cm) đút vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi ra cổng Công ty. Tại đây, Qu gặp Đ và T. Qu nói với Đ và T *“Tí nữa ra cổng nếu bọn thằng T1 có đông người vào đánh em thì em nhờ anh Đ, T vào can ngăn và hỗ trợ em đánh lại bọn T1, không bọn nó mà đông nó đánh em chết”*. Đ, T đồng ý và cùng nhau đi đến chỗ T1. Khi Qu, T, Đ đi đến khu vực vườn hoa trước cổng Công ty thì gặp T1, Gi. T1 và Qu tiếp tục cãi nhau. T1 dùng tay đẩy vào người và đâm vào mặt Qu. Qu cũng dùng chân, tay đánh lại T1. Khi T1 dùng tay ấn đầu Qu xuống thì H lao vào dùng mũ bảo hiểm đánh liên tiếp vào người và đầu Qu. Thấy vậy, Đ lao vào đẩy H, T lao vào đẩy T1 ra. Nhưng

T1, H vẫn tiếp tục lao vào đánh Qu. Nên T lao đến đâm vào vai T1 thì bị T1 dùng tay đẩy vào người. T tiếp tục dùng ba lô đập vào đầu T1. Đ dùng tay phải đang cầm chùy chìa khoá tiếp tục lao đến đẩy vào mặt H, làm H lùi lại. Ngay lúc đó, Qu dùng tay phải rút dao từ túi quần ra khua, đâm vào tay T1 và vào sườn, lưng H. Thấy vậy, chị Nguyễn Hoa H1 và chị Nguyễn Hoài Th vào can ngăn. Gi đi đến chỗ Qu, Đ, T thì Gi bị Qu cầm dao đâm 01 phát vào tay. T1 chạy đến đập vào người làm Qu ngã xuống. Qu vùng dậy tay phải cầm dao đâm 01 phát vào lưng T1.

Sau khi bị đâm, Gi vào phòng y tế của Công ty sơ cứu. T1, H đến Bệnh viện Hữu nghị V điều trị. Qu, T, Đ lên xe đi về. Trên đường về, Qu đã vứt bỏ con dao.

Ngày 23/4/2021, Vũ Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 184/2021/TgT ngày 12/5/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận về thương tích của anh Trần Nhất Gi: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng tay trái gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương nhánh thần kinh quay trái gây nên là 12%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 14%. Tổn thương đứt gân cơ đã được khâu nối phục hồi nên chỉ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương phần mềm. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp từ sau ra trước, từ trên xuống dưới gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 182/2021/TgT ngày 11/5/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận về thương tích của anh Phan Tiến T1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng lưng trái gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu vùng lưng trái gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên – giữa cánh tay trái gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên – dưới cánh tay trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 06%. Vết thương rách da vùng lưng trái, vết thương rách da mặt sau ngoài 1/3 trên – giữa cánh tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên. Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa – dưới cánh tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 183/2021/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận về thương tích của anh Vũ Minh H: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương lưng phải gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương bờ sườn phải gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết dẫn lưu gần vết thương bờ sườn phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 05%. Vết thương lưng phải có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối

sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ sau ra trước gây nên. Vết thương bờ sườn phải cũng có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài gây nên.

Tại Cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố các bị cáo Bùi Văn Qu, Vũ Anh T, Chu Đức Đ về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Qu từ 30- 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Chu Đức Đ, Vũ Anh T mỗi bị cáo từ 24- 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bị cáo Bùi Văn Qu bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Sau khi sự việc xảy ra đến trước thời điểm xét xử, các bị cáo đã nhiều lần đến gặp và xin lỗi các anh Phan Tiến T1, Vũ Minh H, Trần Nhất Gi. Các anh T1, H, Gi đồng ý hòa giải và tha thứ cho các bị cáo. Bị cáo Qu đã bồi thường cho mỗi anh 50.000.000đồng. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 06 giờ ngày 15/4/2021, tại khu vực vườn hoa trước cổng Công ty TNHH Vật liệu nam châm Sh, ở Lô CN5.1D Khu Công nghiệp V, phường Đ 2, quận Hn, Hải Phòng, Bùi Văn Qu đã có hành vi dùng tay, chân và dùng 01 con dao đâm các anh Phan Tiến T1, Trần Nhất Gi, Vũ Minh H. Các bị cáo Vũ Anh T và Chu Đức Đ đã có hành vi đẩy, đánh, hỗ trợ, tạo điều kiện để bị cáo Qu dùng dao đâm các anh T1, H, Gi. Hậu quả: Anh Gi bị tổn thương cơ thể 14%; anh T1 bị tổn thương cơ thể 06%; anh H bị tổn thương cơ thể 05%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Qu dùng 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, lưỡi dài khoảng 10cm, rộng khoảng 02cm, đầu lưỡi sắc nhọn, cán bằng nhựa dài khoảng 10cm để gây thương tích cho các bị hại, được coi là “dùng hung khí nguy hiểm”. Vì vậy, các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

- Về hình phạt:

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị hại cũng có một phần lỗi khi để xảy ra sự việc. Bởi lẽ: Bị hại T là người đánh bị cáo Qu trước và cùng bị hại H liên tục tấn công bị cáo Qu. Khi bị cáo Đ đẩy bị hại H, bị cáo T đẩy bị hại T1, không cho đánh bị cáo Qu nhưng Đ và T1 vẫn lao vào đánh Qu. Dẫn đến việc các bị cáo đánh các bị hại và bị cáo Qu dùng dao đâm các bị hại. Các bị hại đều có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Qu tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất thực hiện tội phạm từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Qu là người dùng dao gây thương tích cho các bị hại, thực hành tội phạm tích cực nhất. Bị cáo T dùng tay, dùng ba lô đẩy, đánh bị hại; bị cáo Đ dùng tay đẩy bị hại; tạo điều kiện cho bị cáo Qu dùng dao đâm các bị hại, cùng giữ vai trò giúp sức. Trong đó bị cáo T giữ vai trò tích cực hơn bị cáo Đ.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự các bị cáo đều phải chịu hình phạt tù với mức từ 02 năm đến 06 năm. Từ nhận định [4], [5], [6], mặc dù bị cáo Qu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác nhưng có vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Qu cao nhất. Bị cáo T vai trò cao hơn bị cáo Đ nhưng hơn bị cáo Đ 01 tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo là ngang nhau.

[8] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo và các bị hại đã tự hòa giải được với nhau, các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo Qu đã bồi thường cho các bị hại Phan Tiến T1, Trần Nhất Gi, Vũ Minh H mỗi người 50.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[11] Đối với Phan Tiến T1 có hành vi dùng chân, tay đấm đá bị cáo Qu; Vũ Minh H có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo Qu nhưng không để lại thương tích cho bị cáo. Bản thân T1, H đều bị bị cáo Qu dùng dao đâm gây thương tích, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với T1, H là có căn cứ.

[12] Đối với con dao bị cáo Qu đã dùng để gây thương tích cho các bị hại, bị cáo đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Qu 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Th, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Vũ Anh T 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Anh T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L1, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Chu Đức Đ 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Bùi Văn Qu, Vũ Anh T, Chu Đức Đ đều phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**